

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 27-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-DS ngày 21/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-DS ngày 13/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Chí T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số U1, đường T1, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số U3, đường T3, tổ V3, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số U1, đường T1, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X: Ông Trần Chí T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số U1, đường T1, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2025).

Ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X là ông Trần Chí T trình bày:

Ông T và ông Phạm Quang Th có quen biết nhau. Ngày 21/5/2020, ông Th có mượn của ông T số tiền 5.000.000 đồng, việc mượn tiền thỏa thuận trả lãi là 3%/tháng, không hạn thời hạn trả. Việc mượn tiền có lập giấy do ông Th là người ghi, trong giấy chỉ có chữ ký của ông Th, ngày ghi giấy là ngày 21/5/2020. Ông T đã giao đủ tiền cho ông Th. Tuy nhiên, từ đó tới nay, ông Th chưa trả lại cho ông T số tiền này và cũng chưa trả được khoản tiền lãi nào cho ông T.

Số tiền ông T cho ông Th mượn là tiền cá nhân của ông T, không phải tài sản chung của ông T và vợ là bà Võ Thị X.

Nay, ông T khởi kiện tại Tòa án buộc ông Phạm Quang Th có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền gồm: Tiền nợ gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 22/5/2020 đến ngày 02/4/2025 với mức lãi suất 1,66%/tháng là 4.840.000 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính với mức lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi ông Th thanh toán xong hết các khoản nợ. Ngoài ra ông T không yêu cầu tính thêm khoản lãi nào khác.

* Tại bản tự khai ngày 22/4/2025, ông T trình bày chỉ yêu cầu ông Th trả số tiền gốc là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Quang Th trình bày: Ông Th và ông Trần Chí T có quen biết nhau. Trước đây, ông Th có dẫn bà T5 (không biết đầy đủ họ và tên), là người quen của ông Th đến nhà ông T để bà T5 mượn tiền, tuy nhiên, ông T không cho mượn. Vì vậy, ông Th có ghi giấy cho ông T để mượn giùm bà T5 5.000.000 đồng, nội dung giấy ghi: Thê mượn anh Năm T số tiền 5.000.000 đồng, ngày trong giấy là 21/5/2020, có chữ ký của ông Th, tuy nhiên, phần nội dung ghi lãi 3%/tháng không phải do ông Th ghi. Tiền do ông T đưa trực tiếp cho bà T5, ông Th không nhận. Hiện nay bà T5 ở đâu ông Th không rõ.

Nay, ông T khởi kiện ông Th tại Tòa án yêu cầu ông Th phải trả cho ông T số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/5/2020 đến ngày 02/4/2025 với mức lãi suất 1,66%/tháng là 4.840.000 đồng, thì ông Th có ý kiến như sau:

Đây là tiền bà T5 mượn chứ không phải ông Th mượn, vấn đề lãi trong giấy không phải do ông Th ghi, vì vậy, ông Th không đồng ý trả tiền cho ông T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X là ông Trần Chí T chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Quang Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 13/5/2025 và ngày 27/5/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ông T, ông Th đều thừa nhận giữa hai bên có lập giấy mượn tiền ngày 21/5/2020, số tiền ghi trong giấy là 5.000.000 đồng, giấy do ông Th ghi, có chữ ký của ông Th. Như vậy, giữa hai bên có quan hệ mượn tiền. Về lãi suất: Ông T không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X là ông Trần Chí T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Quang Th đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 13/5/2025 và ngày 27/5/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Trần Chí T khởi kiện buộc ông Phạm Quang Th phải thanh toán cho ông T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Nộp kèm là bản chính Giấy mượn tiền ngày 21/5/2020.

[2.1] Theo Giấy mượn tiền ngày 21/5/2020 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung: Thế mượn anh Năm T số tiền 5.000.000 đồng, ngày trong giấy là 21/5/2020, lãi 3% tháng, có chữ ký của ông Th.

[2.2] Xét thấy quá trình tố tụng, bị đơn ông Phạm Quang Th thừa nhận có ghi giấy mượn tiền cho ông Th số tiền 5.000.000 đồng như nội dung giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên ông Th trình bày không có nội dung “lãi 3% tháng”. Mặc dù ông Th cho rằng số tiền 5.000.000 đồng là ông mượn giùm bà T5, nhưng ông Th không có gì chứng minh và không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của bà T5. Như vậy, thực tế giữa ông T và ông Th có việc mượn tiền và có việc ghi giấy mượn số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 21/5/2020, đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Ông T với tư cách là nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị X trình bày số tiền 5.000.000 đồng là tài sản riêng của ông T cho ông Th mượn và cho rằng ông Th chưa trả số tiền này, như vậy, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Từ đó có căn cứ xác định, việc ông T khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán số tiền nợ 5.000.000 đồng cho ông T là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Theo nội dung trong Giấy mượn tiền có ghi “lãi 3%/tháng”, tuy nhiên, nét mực đậm hơn so với nét mực viết những nội dung còn lại do ông Th ghi, đồng thời, ông Th cũng không thừa nhận nội dung “lãi 3%/tháng” là do ông ghi, vì vậy, không có căn cứ xem xét đây là hợp đồng vay có lãi suất. Ông T

không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ, đây là ý kiến tự nguyện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Quang Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí T đối với bị đơn ông Phạm Quang Th về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm Quang Th có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Chí T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Quang Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông Trần Chí T thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên vấn đề hoàn trả tiền tạm ứng án phí không đặt ra xử lý.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự (4);
- VKSND huyện Đức Linh (1);
- CC THADS huyện Đức Linh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung